TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 604/2018/DS-ST
Ngày: 11-7-2018
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Mỹ Hồng
Bà Lê Thị Tố Nữ
- Thư ký phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Hợi*
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân *tham gia phiên toà:*Bà Nguyễn Thị Thu -Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 532/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2018/QĐST-DS ngày 18/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973. Địa chỉ: 86/24 đường số 14, phường A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bà Trần Kim P, sinh năm 1974. Địa chỉ: 31 Q, phường H, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn:

1.Ông Võ Thanh V, sinh năm 1959 (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: số 6 phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/11/2017, tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Văn C và bà Trần Kim P là nguyên đơn cùng trình bày: Vào ngày 05 tháng 11 năm 2015 vợ chồng ông có cho vợ chồng ông Võ Thanh V và bà Nguyễn Thị T vay số tiền là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), lãi suất vay là 1%/tháng, thời hạn vay là 2 năm tại Phòng công chứng Tân Phú. Nhưng đến nay đã quá hạn mà vợ chồng ông V và bà T không trả nợ đúng như hợp

đồng đã công chứng. Nay vợ chồng ông C và bà P yêu cầu vợ chồng ông Võ Thanh V và Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm trả số tiền 500.000.000 đồng và không yêu cầu lãi suất.

Tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn trình bày: ông C và bà P yêu cầu ông V và bà T có trách nhiệm trả ngay số tiền 500.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu lãi suất. Đồng thời, ông C và bà P cung cấp thêm giấy biên nhận ngày 5/11/2015.

Về phía bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về việc công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng phía bị đơn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn C và bà Trần Kim P có đơn khởi kiện ông Võ Thanh V và bà Nguyễn Thị T về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và theo xác minh của Công an phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân "đương sự Nguyễn Thị T và ông Võ Thanh V có hộ khẩu thường trú số 6, phường B". Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng:

[2.1] Do Toà án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Xét ông Võ Thanh V và bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông V và bà T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Ông C và bà P xuất trình Hợp đồng vay tiền ngày 05/11/2015 đã công chứng tại Phòng công chứng Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh về việc

vợ chồng ông cho vợ chồng ông V, bà T vay số tiền 500.000.000 đồng. Đồng thời, ông C, bà P cũng xuất trình giấy giao tiền ngày 05/11/2015 và giấy biên nhận ngày 5/11/2015 về việc xác nhận ông V, bà T đã nhận đủ số tiền trên và yêu cầu vợ chồng ông V, bà T cùng có trách nhiệm trả số tiền 500.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu lãi suất. Hội đồng xét xử xét thấy, vào ngày 05/11/2015 giữa ông C, bà P và vợ chồng ông V, bà T cùng ra công chứng về việc vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 2 năm và thực hiện việc giao nhận tiền tại nhà ông C. Tại thời điểm nhận tiền ông V và bà T đã ký tên vào giấy biên nhận với nội dung là đã nhận đủ tiền như vậy chứng tỏ đã có việc giao nhận tiền giữa các bên theo như hợp đồng công chứng vay tiền tại Phòng công chứng Tân Phú. Từ những phân tích ở trên, việc ông V và bà T không trả tiền cho ông C, bà P sau khi hết thời hạn vay là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ông C và bà P khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông V, bà T phải có trách nhiệm trả số tiền 500.000.000 đồng là phù hợp.

[3.2] Về thời hạn trả nợ: Ông C, bà P yêu cầu ông V, bà T phải trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở theo quy định tại Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.3] Do ông Võ Thanh V và bà Nguyễn Thị T không đến Tòa để cung cấp lời khai, tài liệu chứng cứ để chứng minh nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Võ Thanh V, bà Nguyễn Thị T phải trả tiền cho ông Nguyễn Văn C, bà Trần Kim P nên phải nộp tiền án phí theo quy định: 500.000.000 đồng = 20.000.000đ + (4% x 100.000.000đ) = 24.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Võ Thanh V và bà Nguyễn Thị T phải trả cho ông Nguyễn Văn C và bà Trần Kim P số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì bị đơn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại

khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Võ Thanh V và bà Nguyễn Thị T phải nộp số tiền 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

Hoàn trả số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) do ông C và bà P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001591 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: ông C, bà P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Thanh V, bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Huyền